

NHẬN DẠNG MỘT SỐ BẤT CẬP VỀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA CÁC STARTUP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN VĂN NAM*

Ngày nhận bài: 03/10/2019

Ngày phản biện: 21/11/2019

Ngày đăng bài: 01/01/2020

Tóm tắt:

Hiện trạng đầu tư cho các Startup ở nước ta hiện nay đang tồn tại sự hạn chế về thông tin ở cả các chủ thể cung cấp tài sản trí tuệ và chủ thể ứng dụng, khai thác các tài sản trí tuệ đó. Những chủ sở hữu tài sản trí tuệ và công nghệ, gồm các viện nghiên cứu, các trường đại học, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có ít kinh nghiệm trong việc giới thiệu, định giá, chào bán các hàng hóa công nghệ, có ít thông tin về nhu cầu của xã hội. Mặt khác, bên có nhu cầu lại có ít thông tin về nguồn cung cấp hàng hóa công nghệ. Trong tình hình như vậy, nhận dạng các bất cập về xác định giá trị tài sản trí tuệ và công nghệ giúp đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ cũng như phát triển thị trường chuyển giao công nghệ. Có thể nhận định, phát triển dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ cho các start-up là yêu cầu quan trọng, là động lực thúc đẩy sự phát khoa học, công nghệ cũng như tạo đột phá cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa:

Xác định giá trị tài sản trí tuệ, khởi nghiệp, sáng tạo.

Abstract:

The current state of investment in startups in Vietnam currently appears shortcomings in both intellectual property providers and potential client who exploit such intellectual assets. Intellectual property and technology owners, from research institutes, universities, enterprises and individuals at home and abroad, have limited experience in introducing, utilizing, and transferring those intellectual assets. On the other hand, potential investors have little experience in order to evaluate and utilize such intellectual assets. In such a situation, identifying inadequacies in the valuation of intellectual property and technology helps to accelerate technology transfer as well as develop the technology transfer market. It can be said that developing valuation services of intellectual property for start-ups is an important requirement, and a driving force for the development of science and technology as well as creating a breakthrough for the modernization of our country in the near future.

Keywords:

Valuation of intellectual assets, startup, innovation.

* PGS.TS., Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Email: namuw2002@gmail.com

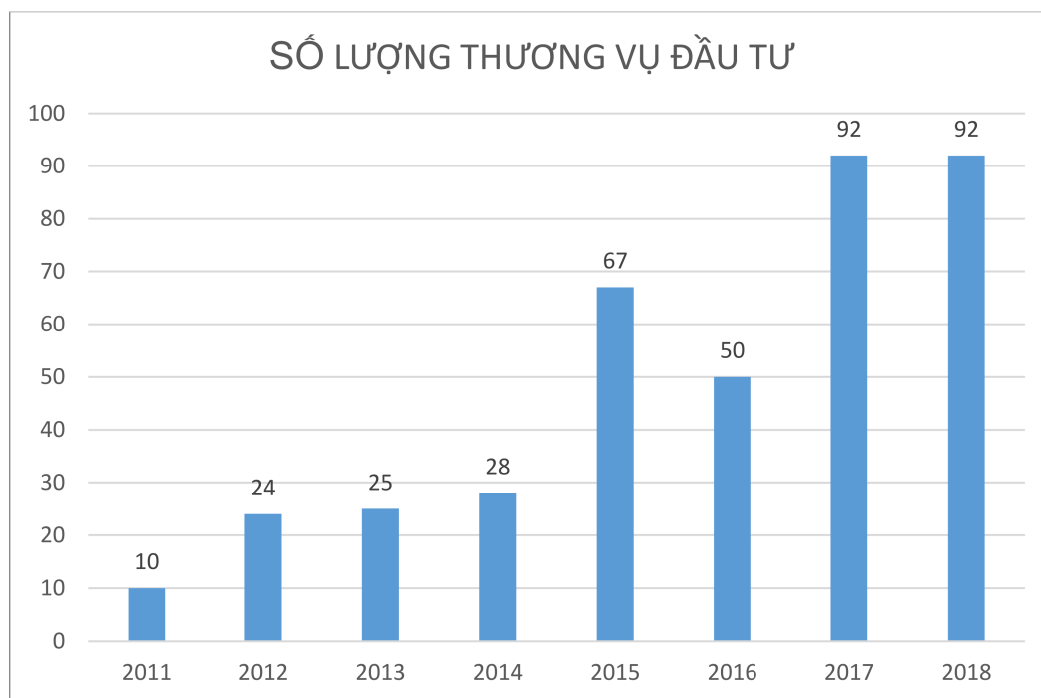
1. Tổng quan về cơ sở pháp lý điều chỉnh dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ cho các Startup tại Việt Nam

1.1. Hiện trạng của Startup Việt Nam những năm gần đây

Các quỹ đầu tư gần đây đã dành mối quan tâm lớn tới Startup Việt. Theo báo cáo thường niên về tình hình đầu tư vào Startup của TFI, trong năm 2017, Startup Việt đã được đầu tư khoảng 291 triệu USD, trong đó có 46 triệu USD từ vốn đầu tư trong nước và 245 triệu USD từ các vốn đầu tư nước ngoài. Con số đó đã tăng lên 889 triệu USD vào năm 2018 với 92 thương vụ đầu tư.

Hiện nay, các doanh nghiệp và các nhà đầu tư các nhân Việt cũng đã quan tâm tới Startup Việt Nam. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp trong nước như FPT, Viettel, Vingroup, CenGroup,... đã tham gia đầu tư mạo hiểm với các quỹ đầu tư như FPT Ventures, SeedCom, CMC Innovation Fund... Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp như V-startup, VSV,... đang hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ gọi vốn cho Startup. Với nhiều nguồn cung cấp, các Startup dễ dàng tiếp cận với các quỹ đầu tư. Tuy nhiên, nguồn lực của các quỹ này còn non trẻ và có nhiều hạn chế.

- Hiện trạng các thương vụ đầu tư cho Startup Việt thể hiện ở biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Số lượng các thương vụ đầu tư cho Startup Việt tính đến năm 2018

Nguồn: Nguyễn Thy Nga: *Vốn đầu tư nước ngoài với startup Việt*; Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2019: *Startup: những khía cạnh pháp lý về gọi vốn đầu tư*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tháng 9/2019, tr.54.

Để có thể gọi đầu tư thành công, các Startup Việt buộc phải đáp ứng được những yêu cầu khắt khe từ các nhà đầu tư. Ngoài một ý tưởng sáng tạo nổi bật và có hiệu quả, các Startup cũng cần có một sự chuyên nghiệp, trung thực, rõ ràng thông qua bộ hồ sơ gọi vốn, báo cáo tài chính và các kế hoạch dự kiến. Không những thế, các Startup cũng phải tìm hiểu và nắm bắt rõ các quy định pháp luật và chuẩn mực xã hội từ các quốc gia của các nhà đầu tư mà mình hướng tới.

1.2. Quy định pháp luật điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ

Tài sản trí tuệ là tài sản vô hình có tính sang tạo, xác định được, kiểm soát được và có khả năng tạo ra lợi ích kinh tế cho chủ sở hữu. Việc xác định giá tài sản trí tuệ có ý nghĩa quan trọng, giúp doanh nghiệp biết được giá trị tài sản trí tuệ của mình, từ đó có những quyết sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp. Tuy nhiên, việc xác định giá tài sản trí tuệ ở Việt Nam hiện nay còn khá mới mẻ. Liên quan đến pháp luật điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ, hiện mới chỉ có một số văn bản dưới luật được ban hành trong giai đoạn gần đây:

- Luật Giá số 11/2012/QH13 do Quốc hội khóa 13 ban hành ngày 20/6/2012.
- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.
- Thông tư số 38/2014/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.
- Thông tư số 06/2014/TT-BTC ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 Thẩm định giá tài sản vô hình.
- Thông tư số 10/2019/TT-BTC hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

Trong khuôn khổ khung pháp lý chưa đồng bộ nêu trên, Tiêu chuẩn thẩm định số 13 đã bổ sung hành lang pháp lý cho quá trình định giá, tuy nhiên chưa thực sự theo sát với thực tế. Vì chưa có quy chuẩn chung, nên việc lựa chọn phương pháp để định giá cũng rất khác nhau, cùng một loại tài sản mỗi nơi có một phương pháp khác nhau và thường sẽ cho ra kết quả khác nhau¹.

Nội dung của các hoạt động dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ cho các Start-up gồm:

**** Đánh giá và giám định tài sản trí tuệ***

Đây là các hoạt động xác định trình độ, giá trị, hiệu quả kinh tế và tác động kinh tế - xã hội, môi trường của tài sản trí tuệ và kiểm tra, xác định các chỉ tiêu của tài sản trí tuệ đã được chuyển giao so với các chỉ tiêu được quy định trong hợp đồng chuyển giao công nghệ.

¹ Phạm Thị Thanh Hòa - Học viện Tài chính, “Các phương pháp xác định giá trị tài sản vô hình và áp dụng tại Việt Nam”, *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán* của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

Dịch vụ đánh giá và giám định tài sản trí tuệ và công nghệ được chuyển giao thuộc danh mục các công nghệ khuyến khích chuyển giao theo danh mục do Nhà nước quy định, trong đó có đánh giá và giám định công nghệ cao, công nghệ tiên tiến đáp ứng một trong các yêu cầu tạo ra sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao; tạo ra ngành công nghiệp, dịch vụ mới, tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, bảo vệ sức khỏe con người, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, sản xuất sạch, thân thiện môi trường, phát triển ngành, nghề truyền thống.

** Định giá tài sản trí tuệ*

Theo các quy định hiện hành, có các phương pháp chính để định giá công nghệ, đó là:

- Phương pháp định giá dựa trên chi phí:

+ Phương pháp dựa trên chi phí quá khứ.

+ Phương pháp dựa trên chi phí thay thế tái tạo.

+ Phương pháp chi phí thay thế khấu hao thường được áp dụng khi định giá cho tài sản chuyên dụng như phần mềm máy tính đã được bảo hộ quyền tác giả.

- Phương pháp định giá dựa trên thu nhập:

Nguyên tắc của phương pháp định giá công nghệ căn cứ vào thu nhập đó là việc xác định giá trị của một công nghệ sẽ được tính ra từ các lợi ích kinh tế (tức là thu nhập/dòng tiền) mà nó mang lại trong tương lai. Có 2 cách tiếp cận đối với phương pháp này là “vốn hóa thu nhập” và “phân tích dòng tiền chiết khấu”.

+ Cách tiếp cận “vốn hóa thu nhập”.

+ Cách tiếp cận “dòng tiền chiết khấu”.

Trong cách tiếp cận này thì các khoản tiền nhận được sẽ được xác định cho từng giai đoạn trong những giai đoạn tương lai. Những khoản nhận được này được chuyển sang giá trị bằng cách áp dụng một tỷ lệ chiết khấu có sử dụng các kỹ thuật giá trị hiện tại.

- Phương pháp định giá dựa trên thị trường:

Phương pháp định giá dựa trên thị trường được thực hiện bằng cách so sánh đối tượng được định giá với công nghệ tương tự. Khi áp dụng phương pháp này, cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Cần phải có cơ sở hợp lý dựa vào để so sánh với công nghệ tương tự và cùng nằm trong lĩnh vực kinh doanh. Sự so sánh phải được thực hiện có ý nghĩa và không gây ra sự nhầm lẫn.

+ Dữ liệu của công nghệ sử dụng để tính toán phải chính xác.

+ Dữ liệu giá cả phải còn hiệu lực vào thời điểm định giá và đại diện cho thị trường vào thời điểm đó.

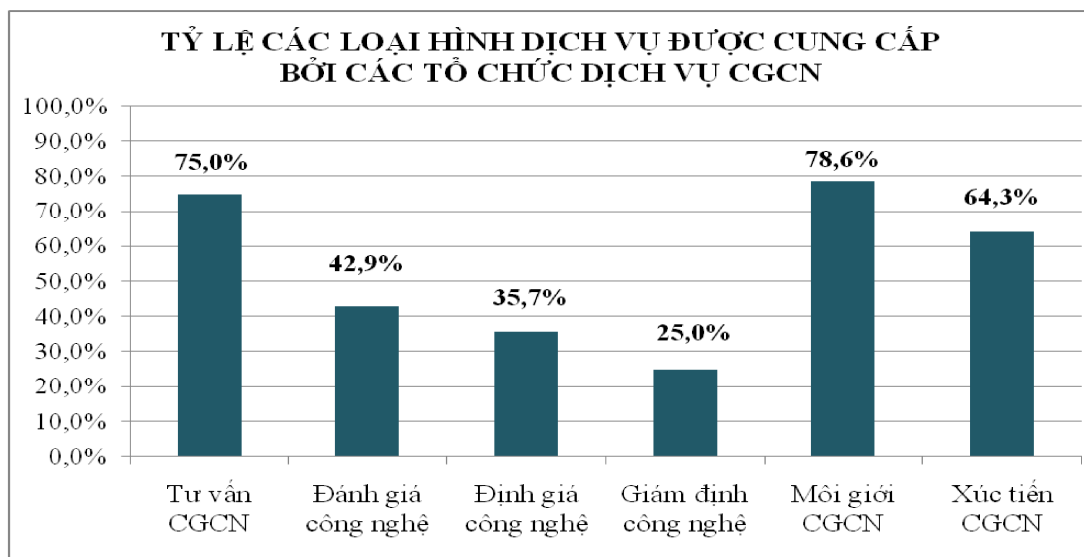
+ Tiến hành những điều chỉnh phù hợp để khiến cho đối tượng được so sánh và đối tượng cần định giá trở nên dễ so sánh hơn.

+ Khi sử dụng các giao dịch trước đó cần phải thực hiện những điều chỉnh cần thiết đối với sự thay đổi về thời gian, những hoàn cảnh thay đổi trong nền kinh tế, trong ngành công nghiệp.

Phương pháp *định giá dựa trên thị trường* tỏ ra ưu việt hơn 2 phương pháp dựa trên chi phí và thu nhập vì nó có tính khách quan hơn, độ tin cậy cao hơn và có những bằng chứng khách quan về giá thị trường (là thỏa thuận giữa các bên giao dịch). Tuy nhiên, trong thực tế khó tìm được các giao dịch đối với các đối tượng công nghệ tương tự trên thị trường và các thông tin đáng tin cậy về chúng. Các giao dịch đó thường tuân thủ theo các điều khoản không tiết lộ bí mật và trong các giao dịch thì các chi phí phụ thường được tính vào giá đã thanh toán.

2. Thực trạng hoạt động dịch vụ xác định giá trị các tài sản trí tuệ ở Việt Nam

Về loại hình dịch vụ cung cấp, theo kết quả khảo sát của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) năm 2016, mỗi đơn vị trung gian chuyển giao công nghệ hiện nay có thể cung ứng nhiều dịch vụ cùng lúc cho khách hàng. Một đơn vị trung gian thường cung cấp cả chức năng tư vấn, môi giới và xúc tiến chuyển giao công nghệ; hoặc có thể cung cấp cả dịch vụ đánh giá và định giá công nghệ. Thực tế cho thấy, nếu xét theo loại hình dịch vụ chuyển giao công nghệ mà các đơn vị trung gian cung cấp, thì môi giới chuyển giao công nghệ là loại hình dịch vụ có nhiều đơn vị cung cấp nhất ở nước ta hiện nay với 78,6% số đơn vị trung gian cung cấp; tiếp đến là dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ với 75% số đơn vị trung gian có thể cung cấp; 64,3% số đơn vị trung gian có thể cung cấp dịch vụ xúc tiến chuyển giao công nghệ. Trong khi đó, số lượng đơn vị trung gian có thể cung cấp dịch vụ giám định công nghệ là rất ít với chỉ 25% số đơn vị (Biểu đồ 2)².



Biểu đồ 2. Thực trạng các loại hình dịch vụ được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ chuyển giao công nghệ

Nguồn: Kết quả khảo sát 2016, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ

² Trần Văn Nam (Chủ nhiệm), *Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy dịch vụ chuyển giao công nghệ ở nước ta hiện nay*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2016 - 2017.

Hiện nay, ở nước ta, về phía cầu, có thể thấy nhu cầu về công nghệ và đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trong nước khá lớn. Tính đến hết tháng 12/2017, theo Tổng Cục Thống kê, cả nước có trên 561 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động và nhu cầu công nghệ mới khá cao. Hiện chỉ có 10% doanh nghiệp sử dụng công nghệ từ những năm 1970, 30% sử dụng công nghệ từ những năm 1980 và 50% từ những năm 1990. Trong khu vực nông nghiệp mặc dù số lượng doanh nghiệp chỉ chiếm 1% tổng số doanh nghiệp nhưng nhu cầu về công nghệ hàng năm tăng trưởng trên 20%. Song, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN), các sản phẩm công nghệ nội sinh do các tổ chức nghiên cứu trong nước thực hiện được nghiên cứu với chi phí đầu tư thấp hơn rất nhiều so với nguồn công nghệ nhập ngoại nhưng doanh nghiệp không tiếp cận được do các tổ chức, cơ quan nghiên cứu còn thiếu và yếu các kỹ năng thương mại hóa, doanh nghiệp thiếu thông tin và thiếu niềm tin về công nghệ nội, sự liên kết giữa người sử dụng và người sản xuất công nghệ.

Về hoạt động định giá tài sản trí tuệ và công nghệ, ở nước ta hiện nay hầu như vắng bóng tổ chức và chuyên gia chuyên biệt cho công tác định giá công nghệ. Việc định giá thường do các cán bộ quản lý công nghệ được mời làm tư vấn khi thương thảo hợp đồng mua bán công nghệ. Hiện tại, các tổ chức/cá nhân cung ứng dịch vụ định giá theo Luật Giá đều đăng ký định giá công nghệ, tuy nhiên trong thực tế, hầu hết các tổ chức này đều chưa thực hiện các dịch vụ định giá công nghệ một cách bài bản. Bên cạnh đó, mặc dù đã được quan tâm, có hành lang pháp lý và quản lý nhưng thực tế hiện nay cho thấy, quy mô, chất lượng, uy tín của các tổ chức định giá công nghệ vẫn còn rất nhiều hạn chế. Hoạt động định giá công nghệ vẫn còn là một thách thức lớn cho doanh nghiệp trong việc khai thác ứng dụng tài sản trí tuệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Rất nhiều trường hợp, doanh nghiệp R&D sở hữu công nghệ cao, khả năng ứng dụng rất lớn nhưng không thể phát triển được sản phẩm do thiếu vốn và không thể thế chấp chính tài sản công nghệ mà mình đang sở hữu.

3. Tình huống nghiên cứu điển hình: Sáng chế của kỹ sư Lại Minh Chức do chuyên gia của WIPO xác định giá 12,24 triệu đô la Mỹ được nhìn nhận và thương mại hóa như thế nào tại Việt Nam?

Nghiên cứu điển hình được tác giả lựa chọn để phân tích là vụ thương mại hóa chưa thành công về công nghệ phân loại, xử lý rác thải tự động của kỹ sư Lại Minh Chức.

Tại Nhà máy Xử lý rác thải tỉnh Hà Nam, hệ thống giám sát và điều khiển bằng công nghệ cơ khí tự động hóa và hình ảnh kỹ thuật số + đường truyền Internet đã được kỹ sư Lại Minh Chức hoàn thành vào tháng 5/2010. Để có cơ sở quyết định cho phép chế tạo hàng loạt, tháng 1/2012, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công thương đã quyết định hỗ trợ 30% vốn (bằng 120.000 USD) đầu tư để tác giả triển khai dự án chế tạo tổ hợp máy thể hệ mới. Đến tháng 5/2012, kỹ sư Lại Minh Chức chế tạo thành công hệ thống điều khiển tự động bằng công nghệ tích hợp lập trình kỹ thuật số (PLC) và giám sát điều khiển từ xa bằng thiết bị không dây và công nghệ hình ảnh kỹ thuật số qua mạng Internet. Điểm nổi bật của tổ hợp

máy phân loại tự động thế hệ thứ 4, dùng để phân loại rác tổng hợp đầu vào, là công nghệ phân loại tự động tiết kiệm chi phí và năng lượng rất lớn so với các dây chuyền phân loại đã nhập khẩu và nghiên cứu chế tạo trong nước:

- Diện tích lắp đặt bằng dưới 10%.
- Sử dụng nhân công bằng từ 10 - 20%.
- Chi sử dụng năng lượng điện bằng 30%.
- Tổng chi phí phân loại rác giảm trên 70%.
- Khối lượng sắt thép phục vụ chế tạo giảm 80%.

Điều đáng ghi nhận nhất là chất lượng phân loại rác của công nghệ này cao hơn nhiều so với các thiết bị phân loại có nhiều người trực tiếp nhặt rác bằng tay, khắc phục được tình trạng gây ô nhiễm thứ cấp về khí thải và vi khuẩn truyền nhiễm cho người lao động và môi trường xung quanh nhà máy. Sau phân loại, rác tự động sẽ thu được:

(Tỷ lệ % tính trên tổng lượng rác đầu vào)

- ✓ 0,5 - 1% các loại rác cá biệt có kích thước lớn (để chôn lấp).
- ✓ 80% nilon màng mỏng sạch hơn người nhặt bằng tay; (để bán hoặc tái chế ngay thành hạt nhựa).
- ✓ 90% mùn hữu cơ dễ phân hủy (để ủ sinh học sản xuất phân compost hoặc biogats).
- ✓ 95% nhôm nhựa và sắt, thủy tinh (để bán).
- ✓ 99% gạch đá (để chôn lấp hoặc sản xuất vật liệu không nung).

Theo đánh giá của Giám đốc Nhà máy Xử lý rác tỉnh Hà Nam Nguyễn Ngọc Huế (nguồn VTV6), đây là công nghệ tự động không cần lao động thủ công, nếu được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam sẽ phù hợp hơn so với các dây chuyền phân loại rác thải khác. Liên quan đến công nghệ xử lý rác tự động, kỹ sư Lại Minh Chức đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhiều bằng độc quyền sáng chế³; đã được chuyên gia của WIPO xác định giá trị công nghệ 12,24 triệu đô la Mỹ. Tuy nhiên, do chưa tiếp cận được với bất kỳ một tổ chức trung gian khoa học và công nghệ nào trong và ngoài nước, nên đến năm 2018, các dự kiến góp vốn bằng công nghệ của Kỹ sư Chức vào các dự án nhà máy rác thải tại Nam Hà, Bắc Ninh, thành phố Hồ Chí Minh,... vẫn chưa được xác định giá trị đúng mức để thương mại hóa và triển khai như tác giả sáng chế kỳ vọng (Nguồn: *Trao đổi của tác giả với Kỹ sư Lại Minh Chức, chủ công nghệ phân loại xử lý rác thải tự động, năm 2018*).

4. Một số đề xuất nhằm hạn chế các bất cập trong hoạt động xác định giá trị tài sản trí tuệ

Trên góc độ lý thuyết, có ba cách xác định giá trị tài sản trí tuệ nêu trên. Ở Việt Nam, việc xác định giá trị tài sản trí tuệ cũng gần giống như thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, việc xác định giá trị tài sản trí tuệ một cách phù hợp ở Việt Nam hiện nay còn gặp nhiều khó khăn. Để

³ Xem Phụ lục 01: Bảng thống kê các tài sản trí tuệ đã đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ của kỹ sư Lại Minh Chức.

giúp cho hoạt động xác định giá trị tài sản trí tuệ cho các Starrup, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoa học công nghệ cần:

4.1. Thúc đẩy doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ và quan tâm đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ

- Công khai và tăng cường cơ chế đối ứng hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ..

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đối ứng đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp.

- Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác trao đổi nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp.

4.2. Cần cụ thể hóa điểm d khoản 2 Điều 30 Nghị định 76 về nội dung hỗ trợ thuê chuyên gia, trong đó có dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ như sau:

- Hỗ trợ theo giá trị hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn, xây dựng, thẩm định đề án thành lập, nâng cao năng lực tổ chức, hoạt động của tổ chức trung gian.

- Hỗ trợ theo giá trị hợp đồng thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ theo giá trị hợp đồng tư vấn để tổ chức trung gian tự thực hiện việc đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ theo giá trị hợp đồng thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài tư vấn, xây dựng phương án thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ theo giá trị hợp đồng tư vấn để tổ chức trung gian tự xây dựng phương án thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

Thông tư hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thay thế Thông tư số 16/2014/TT-BKH&CN sẽ góp phần chi tiết hóa cơ chế hỗ trợ quy định trong Nghị định 76, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thi hành đồng bộ các hoạt động hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN. Trên cơ sở các chức năng và nội dung hỗ trợ của Thông tư, định mức hỗ trợ tương ứng trong các chương trình KH&CN có liên quan sẽ được quy định cụ thể, qua đó sẽ nâng cao tính khả thi của các hoạt động hỗ trợ đối với các nội dung tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ, đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ, hỗ trợ tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, tạo cơ sở cho việc triển khai các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường KH&CN của các đơn vị có chức năng này.

4.3. Cần xây dựng tại cơ sở tổ chức trung gian khoa học - công nghệ, trong đó có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản trí tuệ

Xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, thông tin phục vụ đổi mới công nghệ của doanh nghiệp xuất phát từ trường đại học, viện nghiên cứu chiếm tỷ lệ thấp. Trong khi đó, các tổ chức nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gồm Viện, trường vẫn là nguồn “cung” công nghệ rất lớn. Do đó, cần xây dựng trung gian khoa học - công nghệ tại cơ sở nhằm đẩy mạnh quảng bá và xúc tiến các sản phẩm công nghệ, đưa khoa học từ phòng thí nghiệm ra thị trường, hỗ trợ cho giao dịch chuyển giao công nghệ diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, nhờ đó, người đầu tư có thể biết đến và tiến hành các hoạt động trao đổi, giao thương với chi phí thấp nhất nhưng mang lại hiệu quả cao và phù hợp với xu thế toàn cầu.

Trong bối cảnh tăng cường sử dụng và khai thác tài sản trí tuệ tại Việt Nam hiện nay, thực tiễn Chính phủ cần ban hành một số văn bản dưới luật tạo môi trường thuận lợi cho các startup và giới đầu tư trong nước, nước ngoài nhằm kết nối hiệu quả hơn các nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp.

Phụ lục 1. Bảng thống kê các tài sản trí tuệ đã đăng ký

STT	Số đơn ĐKSC hoặc GPHI đã nộp	Tác giả và đồng tác giả	Tên sáng chế, giải pháp hữu ích
1	Bằng sáng chế Số 12044 QĐ số 64338/QĐ	KS. Lại Minh Chức	Thiết bị xử lý và phân loại tự động rác thải rắn
2	GPHI số 1218 QĐ số 78912/QĐ-SHTT	KS. Lại Minh Chức	Phương pháp xử lý sơ bộ và phân loại rác thải rắn sinh hoạt đô thị
3	ĐĐKSC số đơn: 1-2004-04129 10-12-2014	KS. Lại Minh Chức	Thiết bị đảo trộn rác thải
4	ĐĐKSC số đơn: 1-2014-01763 30/5/2014	KS. Lại Minh Chức	Tổ hợp thiết bị tự động phân loại rác thải rắn theo kiểu mô đun
5	ĐĐKSC số đơn: 1/2014/01506 09-05-2014	KS. Lại Minh Chức	Lò đốt rác thải rắn tái tạo năng lượng
6	ĐĐKSC số đơn: 1-2015-00729 4/3/2015	KS. Lại Minh Chức Lại Minh Thái	Thiết bị tự động cào rác thải

7	ĐKSC số đơn: 1-2015-02259 23/6/2015	KS. Lại Minh Chức	Thiết bị phân loại theo kích thước các vật chất rời rạc
8	ĐKSC số đơn: 1-2014-01154 (SĐ BS) 30-05-2014	KS. Lại Minh Chức Lại Minh Thái TS. Lan	Quy trình sản xuất sản phẩm từ nhựa composite cốt vải phế thải
9	ĐKSC số đơn: 1-2015-00791 10/3/2015	KS. Lại Minh Chức Lại Minh Thái	2 quy trình công nghệ áp dụng cho các mô hình xử lý rác thải rắn khác nhau ở đô thị và nông thôn

(Nguồn: Kỹ sư Lại Minh Chức)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, *Kỷ yếu hội thảo Kỹ thuật xác định giá trị tài sản trí tuệ*, Hà Nội, tháng 12/2013.
2. Cao Tô Linh (2010), *Nghiên cứu về chuyển giao công nghệ giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Hàn Quốc*, Tài liệu hội thảo *Mô hình và cơ chế phát triển doanh nghiệp trong các trường đại học Việt Nam*, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
3. Đoàn Đức Lương, Trần Văn Hải (Đồng chủ biên), (2018), *Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ dành cho các trường đại học, cao đẳng khối khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb Đại học Huế.
4. Trần Văn Nam (2009), “Góp vốn bằng tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Nhịp cầu tri thức*, tháng 11.
5. Trần Văn Nam (2017), “Thực trạng và giải pháp pháp lý thúc đẩy dịch vụ chuyển giao công nghệ tại Việt Nam”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tháng 3/2016 (46).
6. Trần Văn Nam (2018), “Hoàn thiện các quy định về hoạt động của các tổ chức trung gian nhằm phát triển thị trường khoa học - công nghệ”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 03, tr.89-94.
7. Trần Văn Nam (Đồng chủ biên), (2018), *Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.
8. Trần Văn Nam (Chủ nhiệm), (2017), *Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy dịch vụ chuyển giao công nghệ ở nước ta hiện nay*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2016 - 2017.
9. Phạm Đức Nghiệm (2014), “Một số giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở các địa phương”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 7.